

Số: 14/2026/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 19 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 152/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị G**, sinh năm 1993; Địa chỉ: Khu H, xã C, tỉnh Phú Thọ;

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1991; Địa chỉ: Khu H, xã C, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm các điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Nguyễn Thị G** và anh **Nguyễn Văn H**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị **Nguyễn Thị G** và anh **Nguyễn Văn H** xác định vợ chồng có 02 con chung là **Nguyễn Tiến Đ** và **Nguyễn Huy K**.

Giao cho chị **G** trực tiếp nuôi dưỡng con chung là **Nguyễn Huy K**, sinh ngày 09/02/2023; kể từ khi ly hôn đến khi thành niên;

Giao cho anh **H** trực tiếp nuôi dưỡng con chung là **Nguyễn Tiến Đ**, sinh ngày 23/01/2018; kể từ khi ly hôn đến khi thành niên;

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, công nợ chung và công sức*: Chị G và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị G tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004341 ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho chị G số tiền là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6 - Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Anh Xuân Ngọc